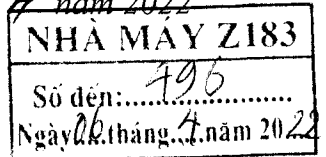


BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *987*/QĐ-BQP

Hà Nội, ngày *01* tháng *4* năm 2022



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ khí 83**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 157/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý;

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế/BQP tại Văn bản số *643*/CKT-QLDN ngày *25* tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

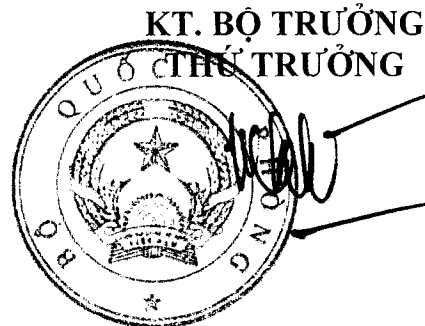
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ khí 83”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1684/QĐ-BQP ngày 24 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ khí 83.

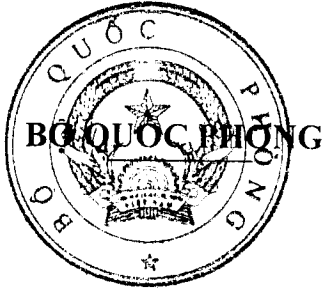
Điều 3. Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Cục trưởng Cục Kinh tế/BQP, Chủ tịch, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ khí 83 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Thứ trưởng Vũ Hải Sản;
- BTM, TCCT;
- Tổng cục CNQP;
- C23, C41, C54, C56, C85;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công ty Cơ khí 83; ✓
- Lưu: VT. THBD. Th14.



Thượng tướng Vũ Hải Sản



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty

trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ khí 83

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 987/QĐ-BQP ngày 11 tháng 4 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ khí 83 (*dưới đây gọi tắt là Công ty*) được thành lập theo Quyết định số 1166/QĐ-BQP ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc chuyển Công ty Cơ khí 83 thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Các từ ngữ không được giải thích trong Điều lệ này được giải thích theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các viện dẫn trong Điều lệ này tới quy định của văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính

1. Tên đầy đủ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ khí 83.

Tên viết tắt tiếng Việt: Công ty Cơ khí 83.

2. Tên tiếng Anh: 83 Mechanical on member limited liability company.

3. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

4. Địa chỉ trụ sở chính đặt: Xã Minh Quán, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái.

5. Điện thoại: 02163.825.183/772

6. Fax: 02163.825.183.

7. Email: cokhi83@Gmail.com

8. Website: www.CokhiZ183.com

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Bộ Quốc phòng quyết định thành lập và giao Tổng cục Công nghiệp quốc phòng trực tiếp quản lý; tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh

nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, các quy định có liên quan của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ này.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, có dấu và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập, chịu trách nhiệm đối với khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của Công ty.

4. Công ty có quyền sở hữu đối với tên thương mại, nhãn hiệu theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Về quốc phòng, an ninh: Thực hiện nhiệm vụ chính trị chính được giao là sản xuất, đảm bảo, sửa chữa vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự cho các lực lượng vũ trang, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

b) Hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm bằng kim loại... Tổ chức sản xuất kinh doanh theo chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm được Bộ Quốc phòng phê duyệt; kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm do Tổng cục Công nghiệp quốc phòng giao, đảm bảo kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Công ty và vốn của Công ty đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Tổng cục Công nghiệp quốc phòng giao.

2. Công ty hoạt động theo các ngành, nghề kinh doanh, bao gồm: Nhóm ngành, nghề kinh doanh chính; nhóm ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính sau đây:

TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Công nghiệp sản xuất các sản phẩm bằng kim loại	2592
2	Chế tạo và lắp đặt các thiết bị phục vụ sản xuất công nghiệp	3320
3	Lắp đặt đường điện và trạm biến áp đến 35KV	4321
4	Chế biến lâm sản	2400
5	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng,	4663
6	Xuất nhập khẩu phục vụ sản xuất kinh doanh	8299

Điều 5. Vốn điều lệ của Công ty

1. Vốn điều lệ: **458.014.000.000 đồng** (*Bốn trăm năm mươi tám tỉ, không trăm mười bốn triệu đồng*).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh vốn điều lệ trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu của Công ty

1. Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty.

2. Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty. Bộ Quốc phòng giao Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thực hiện một số chức năng của cơ quan đại diện chủ sở hữu được quy định tại Thông tư số 157/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

3. Chủ tịch công ty là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc công ty.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng và các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quân ủy Trung ương và hướng dẫn của Tổng cục Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp quân đội.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty được thành lập, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với cơ chế Đảng lãnh đạo Quân đội, quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Tổng cục Chính trị.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Quyền đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính, bao gồm:

a) Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Việc huy động vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm tổng số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn.

b) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và pháp luật có liên quan.

c) Quyết định đầu tư dự án, xây dựng, mua, bán tài sản cố định trong phạm vi hạn mức theo thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

d) Thuê tài sản để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Công ty và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

đ) Cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty trong phạm vi hạn mức theo thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật.

e) Nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn bảo đảm trong phạm vi hạn mức theo thẩm quyền, đúng phương thức, trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch, bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Bán nợ phải thu quá hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật. Công ty chỉ được bán nợ cho tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán trực tiếp cho đối tượng nợ. Giá bán do các bên thỏa thuận và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

h) Được sử dụng vốn, tài sản, quyền sử dụng đất của doanh nghiệp để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

i) Được sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp để đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định khác của pháp luật có liên quan.

k) Chuyên nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan.

l) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Tổng cục Công nghiệp quốc phòng phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp; kế hoạch tuyển dụng lao động; quản lý tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của người lao động tại Công ty theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

m) Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh; lựa chọn hình thức trả lương, trả thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về lao động, tiền lương, tiền công.

n) Được trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của người lao động và quỹ khen thưởng của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

o) Quản lý, sử dụng tài sản, nguồn lực được Nhà nước, Bộ Quốc phòng giao, cho thuê là đất đai, tài nguyên khoáng sản, mặt nước theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng về đất đai, tài nguyên khoáng sản để hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng và các hoạt động công ích khi được Nhà nước, Bộ Quốc phòng giao.

2. Quyền trong kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh, bao gồm:

a) Tự chủ kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề quy định tại Điều lệ này.

b) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của Công ty và các doanh nghiệp khác theo yêu cầu của thị trường, phù hợp với quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

c) Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.

d) Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

3. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công ích; thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

4. Công ty triển khai thực hiện quyết định của Bộ Quốc phòng về thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước và nước ngoài (nếu có) theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

5. Quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo Tổng cục Công nghiệp quốc phòng trình Bộ Quốc phòng quyết định việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng,

phong, thăng, giáng, tước quân hàm sĩ quan, nâng, hạ lương cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ, thôi phục vụ tại ngũ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chính sách cán bộ theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

6. Các quyền khác theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

Điều 11. Trách nhiệm của Công ty

1. Trách nhiệm đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính:

a) Sử dụng vốn vay đúng mục đích, tự chịu mọi rủi ro và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình huy động, quản lý, sử dụng vốn vay và trả nợ đúng hạn. Nhà nước, Bộ Quốc phòng không chịu trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản nợ do Công ty trực tiếp vay (trừ các khoản vay được Chính phủ và Bộ Quốc phòng bảo lãnh).

b) Việc đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; đối với đầu tư, mua sắm tài sản cố định do doanh nghiệp thực hiện, quá trình đầu tư xây dựng phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan; đối với đầu tư, mua sắm tài sản cố định bên ngoài đưa về sử dụng, doanh nghiệp phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan; đối với việc đầu tư, mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại (xe ô tô) phục vụ công tác cho các chức danh lãnh đạo và phục vụ công tác chung, doanh nghiệp phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức mua sắm, sử dụng phục vụ công tác bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Việc sử dụng vốn, tài sản, quyền sử dụng đất của doanh nghiệp để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp; tuân thủ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan và phải phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư; không được sử dụng tài sản, tiền vốn, quyền sử dụng đất giao hoặc thuê để góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, không được góp vốn, mua cổ phần tại ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, trừ những trường hợp theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ Quốc phòng; không được sử dụng tài sản do Công ty đang đi thuê hoạt động, đi mượn, nhận giữ hộ, nhận gia công, nhận bán đại lý, ký gửi để đầu tư ra ngoài Công ty.

d) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Công ty. Mọi biến động về tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào Công ty, Công ty phải báo cáo Bộ Quốc phòng và Cục Tài chính Bộ Quốc phòng để theo dõi, giám sát. Định kỳ hàng năm Công ty phải đánh giá mức độ bảo toàn vốn của Công ty theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản cố định trong quá trình hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật. Xây dựng, ban hành, thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định của Công ty. Tùy theo yêu cầu quản lý đối với từng loại tài sản cố định, quy chế quản lý tài sản cố định của Công ty ban hành phải quy định rõ việc phối hợp giữa các bộ phận và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân có liên quan trong việc theo dõi, quản lý sử dụng tài sản của Công ty.

e) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Công ty.

g) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hằng năm và cung cấp các thông tin để đánh giá trung thực về hiệu quả hoạt động của Công ty.

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty, quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Trách nhiệm trong kinh doanh:

a) Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này.

c) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

d) Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

đ) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất

nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

e) Chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, chế độ trả lương đối với người lao động và người quản lý trong Công ty.

g) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

h) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và pháp luật về sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

i) Lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Doanh nghiệp tại trụ sở chính Công ty; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ khi tham gia sản xuất và cung ứng sản phẩm quốc phòng, dịch vụ công ích (nếu có) theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

4. Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ QUỐC PHÒNG VÀ TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

Điều 12. Quyền của Bộ Quốc phòng

1. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển thành công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên, bán, giải thể Công ty, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu theo đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty TNHH một thành viên do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty.

3. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm.

4. Phê duyệt quy hoạch; quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật, thôi phục vụ tại ngũ đối với Chủ tịch công ty, Giám đốc theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định của pháp luật.

5. Ban hành và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính.

6. Phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động) theo quy định của pháp luật.

7. Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Chủ tịch công ty đối với những nội dung sau đây:

a) Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn hoặc có giá trị lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của Công ty có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án hoặc có giá trị lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

d) Dự án đầu tư ra ngoài Công ty có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án hoặc có giá trị lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

8. Quyết định để Chủ tịch hoặc Giám đốc công ty ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án hoặc có giá trị lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

9. Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án hoặc có giá trị lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

10. Quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài, chủ trương chấm dứt đầu tư ra nước ngoài; quyết định dự án đầu tư ra nước ngoài theo quy trình, thẩm quyền và nhiệm vụ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối và pháp luật có liên quan.

11. Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

12. Quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của Công ty

13. Quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của Công ty sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

14. Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý sử dụng vốn nhà nước tại Công ty.

15. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và xếp loại doanh nghiệp của Công ty; mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý điều hành của Chủ tịch công ty và Giám đốc.

16. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng và quy định tại Điều lệ này.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ Công ty.
2. Tuân thủ Điều lệ công ty.
3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu.
5. Bảo đảm quyền kinh doanh của Công ty theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác với Công ty.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 14. Quyền, trách nhiệm của Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

Bộ Quốc phòng giao Tổng cục Công nghiệp quốc phòng trực tiếp quản lý Công ty và thực hiện các nội dung cụ thể sau:

1. Đề nghị Bộ Quốc phòng quyết định các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 157/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.
2. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị hàng năm của Công ty (đồng gửi Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng, Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng, Cục Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Quốc phòng để theo dõi, giám sát).
3. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp; kế hoạch tuyển dụng lao động; quản lý tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của người lao động tại doanh nghiệp.

5. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty.

6. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của Phó Giám đốc, Kiểm soát viên theo thẩm quyền.

7. Xây dựng quy hoạch các chức danh người quản lý công ty, đề nghị Bộ Quốc phòng phê duyệt; quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ đối với Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và các chức vụ quản lý khác (trừ các chức vụ ủy quyền cho Công ty) theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

8. Thực hiện theo thẩm quyền về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Mục 1

MÔ HÌNH VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 15. Mô hình tổ chức quản lý của Công ty

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc, Ban kiểm soát.

Điều 16. Cơ cấu tổ chức công ty

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm:

- a) Chủ tịch công ty;
- b) Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán;
- đ) Bộ máy giúp việc;
- e) Các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Mục 2

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 17. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty; nhân

đanh Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Điều lệ này và quy định khác của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan. Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng và trước pháp luật về thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao theo quy định tại Điều lệ này và quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng có liên quan.

2. Chủ tịch công ty do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thôi phục vụ tại ngũ theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và các quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch công ty không quá 05 năm. Chủ tịch công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

4. Chủ tịch công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty tổ chức lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của công ty.

5. Trường hợp Chủ tịch công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của công ty.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch công ty

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Bộ Quốc phòng giao cho Công ty.

2. Đề nghị Tổng cục Công nghiệp quốc phòng quyết định các nội dung quy định tại Điều 14 và báo cáo Bộ Quốc phòng quyết định các nội dung quy định tại Điều 12 Điều lệ này.

3. Quyết định việc góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của Công ty sau khi được Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương.

4. Quyết định hoặc phân cấp cho Giám đốc theo quy định trong Quy chế quản lý tài chính của Công ty trên cơ sở chủ trương đã được Chủ tịch công ty phê duyệt các nội dung sau:

a) Phương án huy động vốn đối với từng dự án có giá trị nhỏ hơn mức thẩm quyền phê duyệt của Bộ Quốc phòng;

b) Căn cứ chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của Công ty có giá trị nhỏ hơn mức thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Quốc phòng. Người quyết định dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu quyết định không đúng thẩm quyền hoặc tài sản cố định được đầu tư, xây dựng, mua, bán không sử dụng được, sử dụng không hiệu quả.

c) Dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn mức thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Quốc phòng và phải tuân thủ quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về đầu tư, đất đai và quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan; phù hợp với chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

d) Việc ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn mức thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Quốc phòng;

đ) Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị nhỏ hơn mức thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Quốc phòng.

5. Xây dựng dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, có tính đến các yếu tố rủi ro, báo cáo Tổng cục Công nghiệp quốc phòng trình Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt. Ban hành quy chế hoạt động và quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp tại nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật nước sở tại, bảo đảm quản lý chặt chẽ, chống thất thoát.

6. Đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính theo quy định Nhà nước hoặc theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng. Chỉ đạo và giám sát thực hiện Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

7. Tham gia với Đảng ủy Công ty và đề nghị cấp trên quyết định việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phong, thăng, giáng, tước quân hàm sĩ quan, nâng, hạ lương cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ, thôi phục vụ tại ngũ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chính sách cán bộ theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

8. Quyết định Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, phương án tổ chức kinh doanh, phù hợp với quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ này.

9. Giám sát việc thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Công ty và quản lý điều hành của Giám đốc.

10. Thực hiện quyền, trách nhiệm đối với công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn của Công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên (nếu có) theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ này.

11. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan.

12. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Bộ Quốc phòng trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

13. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Nhà nước và Công ty.

14. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

15. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này phải được niêm yết tại trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty.

16. Chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng trong quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước giao.

17. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi: lợi dụng danh nghĩa công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

18. Trường hợp quản lý nợ dẫn đến thất thoát vốn chủ sở hữu hoặc bán nợ dẫn đến Công ty bị thua lỗ, mất vốn, mất khả năng thanh toán, giải thể, phá sản phải bồi thường thiệt hại và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp.

19. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời, không để phát sinh các khoản nợ quá hạn. Trường hợp quản lý để phát sinh nợ phải trả quá hạn, nợ không có khả năng thanh toán thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà Chủ tịch công ty phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp.

Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Chủ tịch Công ty

1. Là sĩ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Có trình độ chuyên môn đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm ít nhất 05 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết

pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không phải là cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng. Nếu bổ nhiệm cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thì phải có quyết định chuyển chuyên, điều động công tác.

5. Không giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên.

6. Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

7. Chưa từng bị cách chức một trong các chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc của doanh nghiệp nhà nước khác.

8. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; Kiểm soát viên công ty.

9. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 20. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 Điều lệ này.
b) Có đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

c) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc thôi phục vụ tại ngũ.

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín.

2. Chủ tịch công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được Bộ Quốc phòng chấp thuận.

b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế theo quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Mục 3

GIÁM ĐỐC

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Bộ Quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Chủ tịch công ty.

b) Tổ chức thực hiện, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chiến lược, kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty.

c) Quyết định các công việc hàng ngày của Công ty.

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch công ty chấp thuận.

đ) Quyết định về tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển; xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi, chính sách khác; đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu đối với người lao động.

e) Lập và trình Chủ tịch công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hằng năm.

g) Xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, báo cáo Chủ tịch công ty trình Tổng cục Công nghiệp quốc phòng báo cáo Bộ Quốc phòng phê duyệt; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo Chủ tịch công ty trình Tổng cục Công nghiệp quốc phòng phê duyệt.

h) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, quy chế quản lý tài chính; xây dựng phương án điều chỉnh vốn điều lệ, đề nghị Chủ tịch công ty báo cáo Tổng cục Công nghiệp quốc phòng trình Bộ Quốc phòng phê duyệt.

i) Quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án; quyết định dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của Công ty, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; ký hợp đồng kinh tế, hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty; quyết định phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty.

k) Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty hoặc quyết định của Bộ Quốc phòng, Chủ tịch công ty, tổ chức xây dựng phương án huy động vốn đối với từng dự án, phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài; dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của Công ty; dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; phương án thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định; phương án tăng, giảm vốn góp, chuyển

nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; phương án tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của Công ty; báo cáo Chủ tịch công ty xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

l) Xây dựng định mức lao động, kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch và thực hiện năm trước liền kề của người lao động trình Chủ tịch công ty phê duyệt; xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch và thực hiện năm trước liền kề của người quản lý và Kiểm soát viên báo cáo Chủ tịch công ty trình Tổng cục Công nghiệp quốc phòng phê duyệt.

m) Thực hiện và chịu trách nhiệm công bố thông tin doanh nghiệp đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

n) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc.

o) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Điều lệ này và quyết định của Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc có trách nhiệm sau:

a) Tuân thủ pháp luật, quy định của Bộ Quốc phòng, Điều lệ này và quyết định của Chủ tịch công ty trong việc điều hành hoạt động hằng ngày của doanh nghiệp, thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này phải được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

đ) Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét, điều chỉnh lại quyết định. Chủ tịch công ty phải xem xét đề nghị của Giám đốc. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch công ty nhưng được quyền kiến nghị lên Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ Quốc phòng về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty; chịu trách nhiệm khác theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ này.

Điều 22. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc

1. Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm và có thể bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi phục vụ tại ngũ theo Quy chế về công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ này.

3. Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ này.

b) Theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này.

4. Giám đốc bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

a) Theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này.

b) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty.

c) Công ty vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

d) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Công ty.

đ) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao mà không giải trình được lý do hoặc giải trình không được chấp thuận; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết của Công ty, quyết định của Chủ tịch công ty, quy chế hoạt động của Công ty.

e) Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

g) Các trường hợp khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Mục 4**PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BỘ MÁY GIÚP VIỆC
VÀ CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC****Điều 23. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng**

1. Phó Giám đốc được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Bộ Quốc phòng quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động, nhưng không quá 03 người.

2. Kế toán trưởng được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo Quy chế về công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; có nhiệm vụ tổ chức công tác tài chính, kế toán của Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty, Giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Thời hạn bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

Điều 24. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch công ty, Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

2. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ được quy định tại quyết định thành lập và quy chế quản lý nội bộ do Giám đốc ban hành theo phê duyệt của Chủ tịch công ty và quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

3. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc có quyền đề nghị Chủ tịch công ty thay đổi cơ cấu tổ chức, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 25. Đơn vị hạch toán phụ thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty.

2. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện sản xuất kinh doanh, hạch toán, tổ chức, nhân sự theo phân cấp, ủy quyền được quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

3. Việc thành lập mới, sáp nhập, giải thể các đơn vị hạch toán phụ thuộc chỉ được thực hiện khi có quyết định của Bộ Quốc phòng.

Mục 5

BAN KIỂM SOÁT

Điều 26. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát Công ty có 01 Kiểm soát viên đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát, được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo Quy chế về công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Nhiệm kỳ của Trưởng Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

3. Chế độ làm việc, sinh hoạt đảng, quản lý hành chính quân sự của Kiểm soát viên theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

4. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng quyết định và chi trả tiền lương, thưởng của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Trưởng Ban kiểm soát

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.

2. Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình theo khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.

4. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 28. Quyền của Ban kiểm soát

1. Tham gia các cuộc họp do Chủ tịch công ty tổ chức, các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Bộ Quốc phòng với Công ty; chất vấn Chủ tịch công ty và Giám đốc về các kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch công

ty, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Bộ Quốc phòng.

3. Yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

4. Yêu cầu người quản lý công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ này.

5. Đề nghị Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

6. Các quyền khác theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

Điều 29. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Xây dựng kế hoạch công tác hàng năm, trình Tổng cục Công nghiệp quốc phòng phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo kế hoạch công tác hàng năm được phê duyệt.

2. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty.

3. Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty.

4. Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

5. Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

6. Giám sát việc thực hiện các quy định về thực hiện quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý và người lao động của Công ty; quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý và người lao động của Công ty.

7. Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan.

8. Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Bộ Quốc phòng; giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.

9. Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này cho Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Bộ Quốc phòng và Chủ tịch công ty.

10. Các nghĩa vụ khác theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, quy định pháp luật, yêu cầu của Bộ Quốc phòng và quy định tại Điều lệ này.

Điều 30. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Bộ Quốc phòng, đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ này.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định Nhà nước và Bộ Quốc phòng; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho Tổng cục Công nghiệp quốc phòng và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện Chủ tịch công ty, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó.

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ công ty.

6. Các trách nhiệm khác theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

Điều 31. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ này.

b) Có đơn xin từ chức và được Tổng cục Công nghiệp quốc phòng chấp thuận.

c) Được Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Bộ Quốc phòng điều động,

phân công thực hiện nhiệm vụ khác.

d) Trường hợp khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Trưởng Ban kiểm soát bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm.

b) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ này.

d) Trường hợp khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Mục 6

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 32. Mối quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc

1. Quan hệ giữa Chủ tịch công ty với Giám đốc là quan hệ giám sát và chịu sự giám sát theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Giám đốc có trách nhiệm báo cáo định kỳ với Chủ tịch công ty về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Giám đốc được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, đồng thời phải báo cáo ngay Chủ tịch công ty.

Điều 33. Quan hệ giữa Ban kiểm soát và Chủ tịch công ty

Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát với Chủ tịch công ty là mối quan hệ giám sát và chịu sự giám sát trong thực hiện chức năng về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 34. Quan hệ giữa Ban kiểm soát và Giám đốc

Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát với Giám đốc là mối quan hệ giám sát và chịu sự giám sát trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Điều 35. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc:

a) Không được để người có quan hệ gia đình của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty.

b) Báo cáo Tổng cục Công nghiệp quốc phòng về các hợp đồng kinh tế của Công ty ký kết với người có quan hệ gia đình của Chủ tịch công ty, Giám

độc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan.

Mục 7

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 36. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau:

1. Hội nghị toàn thể, Hội nghị đại biểu người lao động hoặc Đại hội công nhân viên chức.
2. Tổ chức công đoàn.
3. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 37. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý của Công ty khi có yêu cầu.

e) Các vấn đề khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty;

thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động, kết quả thi đua khen thưởng hằng năm.

3. Hằng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn về giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác có liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 38. Điều chỉnh vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể điều chỉnh trong quá trình hoạt động của Công ty. Bộ Quốc phòng điều chỉnh vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh được xác định tối thiểu cho 03 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 39. Quản lý Tài chính

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính công ty do Bộ Quốc phòng ban hành phù hợp với quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Huy động các nguồn lực tài chính cho hoạt động kinh doanh, đầu tư đảm bảo đúng pháp luật và hiệu quả.

5. Xử lý các khoản tồn đọng về tài chính.
6. Những nội dung khác theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ này.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 40. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 41. Tạm ngừng kinh doanh

1. Bộ Quốc phòng quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty và Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.
2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh khi có quyết định của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Giải thể Công ty

1. Công ty bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau:
 - a) Theo quyết định của chủ sở hữu.
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.
3. Việc giải thể Công ty phải phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trường hợp việc giải thể Công ty chưa được quy định tại Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thì Bộ Quốc phòng phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.
4. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản và pháp luật khác có liên quan.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 44. Trách nhiệm báo cáo

1. Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch công ty theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty.
- b) Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty báo cáo Tổng cục Công nghiệp quốc phòng:

a) Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh; báo cáo lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý, kiểm soát viên và người lao động; kịp thời báo cáo Tổng cục Công nghiệp quốc phòng khi Công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Tổng cục Công nghiệp quốc phòng giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này, của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Ban kiểm soát báo cáo Tổng cục Công nghiệp quốc phòng:

a) Kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền của chủ sở hữu Công ty, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh; báo cáo lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý và người lao động theo quy định.

c) Đánh giá công tác quản lý và các nội dung khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

4. Các báo cáo định kỳ được lập và gửi hàng quý, báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng trong từng trường hợp.

Điều 45. Cung cấp thông tin

1. Giám đốc quyết định và chịu trách nhiệm việc cung cấp thông tin ra bên ngoài của Công ty. Các bộ phận, cá nhân lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

Đối với việc cung cấp thông tin có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bí mật quân sự phải được sự đồng ý phê duyệt bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trước khi thực hiện.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Giám đốc là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Điều 46. Công bố thông tin

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch về hoạt động của doanh nghiệp; bảo đảm tính hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý và giám sát của cơ quan nhà nước và xã hội.

2. Nguyên tắc, hình thức, phương thức và nội dung công bố thông tin thực hiện theo quy định pháp luật của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

3. Việc công bố thông tin do Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người công bố thông tin phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 47. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

1. Bộ Quốc phòng quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

2. Chủ tịch công ty có quyền kiến nghị Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 48. Quản lý dấu của Công ty

1. Loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và Bộ Quốc phòng.

2. Giám đốc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và lưu giữ dấu của Công ty bảo đảm phù hợp với quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ này.

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ được căn cứ theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan trên nguyên tắc thương lượng, hòa giải.

2. Trường hợp tranh chấp không giải quyết được, các bên có quyền áp dụng các phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp quy định của pháp luật.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 50. Trách nhiệm thi hành

Bộ Quốc phòng, các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng, Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

Điều 51. Phạm vi thi hành

1. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

2. Trong trường hợp có những quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Nhà nước và Bộ Quốc phòng khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty. ~~///~~